TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Quảng

- Bà Trần Thị Luận

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HPT ngày 30/3/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 05/2020/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ T, sinh năm 2001; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn : 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Sĩ V, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1980. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 06/02/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/02/2020, Nguyễn Sỹ T điều khiển xe mô tô loại Wave RSX, biển số 34B4-240.20 từ nhà ở thôn A, xã A, huyện N để đi làm. Khi đến đoạn đường thôn N, xã A, T gặp bạn là Đ. T và Đ cùng rủ nhau đi mua ma túy tổng hợp (dạng đá) để sử dụng. Sau đó, Đ dùng xe mô tô của T chở T đến khu vực cầu vượt ở cổng khu công nghiệp N rồi đưa T 250.000 đồng để đi mua ma túy. T gặp và mua của một người đàn ông tên H (không biết họ, địa chỉ) 250.000đồng tiền ma túy đá. Người này đưa T 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. T giấu gói ma túy trên vào miệng rồi lên xe mô tô Đ chở về thị trấn N mục đích sử dụng. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ và T vừa dừng xe trên đường Nguyễn Đăng L thuộc khu N, thị trấn N, huyện Nam Sách mục đích để T vào mua thẻ điện thoại hộ Đ thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong miệng T 01 gói ni lon kích thước khoảng 2 cm x 1 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; còn Đ bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định số 105/KLGĐ-PC09 ngày 06/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Sỹ T niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,232 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,150 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong số 105/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án huyện Nam Sách)*

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-NS ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Sỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội

đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/02/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,150 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Sỹ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/02/2020, tại đường N, khu N, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Sỹ T có hành vi cất giấu trái phép 0,232gam ma túy, loại Methamphetamin mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì

vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV–AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,150 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 34B4-240.20, T dùng làm phương tiện đi mua ma túy qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Sỹ V (bố đẻ T). Ông V không biết T mượn xe để đi mua ma túy; Số tiền 200.000đồng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách quản lý của T là tiền của bà Vũ Thị O (mẹ đẻ T), bà O đưa tiền T để mua đồ sinh hoạt cho gia đình. Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại ông V chiếc xe, trả lại bà O số tiền 200.000đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với đối tượng tên Đ do T khai quê ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là người cùng T đi mua ma túy để sử dụng. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương có anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn K, xã H, huyện N. Tuy nhiên, tiến hành làm việc với gia đình cũng như xác minh ở địa phương hiện anh Đ đang vắng mặt tại địa phương. Gia đình và địa phương không biết anh Đ đi đâu, làm gì nên chưa đủ có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với người bán ma túy cho T tên H, quá trình điều tra không làm rõ nhân thân cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,150 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư số 105/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Điệp